| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TUY PHONG**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do -Hạnh phúc** |

Bản án số: **59**/2023/HS-ST
Ngày: 14/6/2023

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Hải Âu

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Lê Hưng Quang - Giáo viên hưu trí.

2.Ông: Nguyễn Trọng Di - Giáo viên hưu trí.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Hán Tấn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa*: ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

**N**gày 14 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/HSST, ngày 05 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đối với bị cáo:

**Trần Thị S** (tên gọi khác: S Quế) sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi thường trú và chỗ ở: thôn L , xã H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trần B, sinh năm 1939 (đã chết) và bà: Trần Thị N, sinh năm: 1940 (đã chết); Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1959, nhỏ nhất sinh năm 1970; Chồng: Lê Văn Q; sinh năm 1962; Con: 03 người, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án; tiền sự: không.

Hoạt động nhân thân:

Tại bản án số 41/2006/HSST ngày 27.9.2006 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt Trần Thị S 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" *(đã được xóa án tích).*

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Trần Thị T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: khu phố PH, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: khu phố TG, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 09 giờ ngày 25 tháng 12 năm 2022, Trần Thị S (S quế) đi đến chợ Phan Rí Cửa thuộc khu phố GH3, thị trấn P, huyện Tuy Phong để mua đồ sinh hoạt. S nhìn thấy Trần Thị T đang đứng tại cửa hàng cá để mua đồ, bên túi áo khoác của T có 01 cọc tiền lòi ra bên ngoài. S nảy sinh ý định trộm cắp tiền của T , S lén lút tới gần T , dùng tay lấy cọc tiền sau đó bỏ đi. Nguyễn Văn Đ làm nghề lái xe ôm đứng gần đó nhìn thấy S lấy trộm tiền của T nên giữ S lại sau đó trình báo sự việc đến Công an thị trấn P. Qua kiểm tra số tiền bị trộm gồm: 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 09 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 04 tờ mệnh giá 10.000 đồng. Tổng số tiền của T bị Trần Thị S trộm cắp là 3.640.000đồng.

*Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:* Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền gồm: 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 09 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 04 tờ mệnh giá 10.000 đồng. Tổng số tiền là 3.640.000đồng. Qúa trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Thị T toàn bộ tài sản trên. Trần Thị T không có yêu cầu bồi thường dân sự.

- *Tại bản Cáo trạng số: 55/CT/VKSTP-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong* truy tố bị cáo Trần Thị S về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị S và bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại"* đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Thị S mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; Về trách nhiệm dân sự: do bị hại Trần Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo Trần Thị S đã thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, bị hại đã được nhận lại tài sản và việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

[3] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị S khai nhận khoảng 09 giờ ngày 25 tháng 12 năm 2022 bị cáo đi đến chợ Phan Rí Cửa để mua đồ sinh hoạt. Bị cáo nhìn thấy Trần Thị T đang đứng tại cửa hàng cá mua đồ, bên túi áo khoác của T có 01 cọc tiền lòi ra bên ngoài. Bị cáo tới gần T, dùng tay lấy cọc tiền sau đó bỏ đi thì bị phát hiện đưa bị cáo đến Công an thị trấn P. Qua kiểm tra tổng số tiền bị cáo trộm cắp là 3.640.000 đồng.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra vào khoảng 09 giờ ngày 25 tháng 12 năm 2022 tại chợ Phan Rí Cửa thuộc khu phố GH3, thị trấn P, huyện Tuy Phong do bị cáo Trần Thị S đã lén lút trộm cắp 01 cọc tiền với tổng số tiền là 3.640.000đồng của Trần Thị T thì bị phát hiện.

Do đó, Cáo trạng số: 55/CT/VKSTP-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Trần Thị S về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi; bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Tuy nhiên, trong qúa trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo *thành khẩn khai báo* về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trao trả cho người bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, Bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo có khả năng cải tạo bản thân. Các điều kiện trên đã thỏa mãn theo quy định tại Nghị Quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo nên không cần T ết phải cách ly bị cáo ra đời sống xã hội mà để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của địa phương cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo. Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án**:** Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công án huyện Tuy Phong đã trả trao số tiền 3.640.000 đồng cho bị hại là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**[1] Căn cứ** vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**[2] Tuyên bố**: bị cáo Trần Thị S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**[3] Xử phạt:** bị cáo Trần Thị S **12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 6 năm 2023).

Giao bị cáo Trần Thị S cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Thị S có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**[4]** Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**[5]** Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/6/2023).

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo).

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Hải Âu**